

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HNGĐ-PT
Ngày 03 - 8- 2020
“V/v: Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phụng

Các Thẩm phán:

Ông Hồ Văn Luông

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hol – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Nguyễn Thị Phương Lan - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 03 tháng 8 năm 2020, tại phòng xét xử Tòa án nhB dB tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 10/2020/TLPT - HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn”.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 62/2020/HNGĐ - ST, ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 28/2020/QĐ - PT ngày 25 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2020/QĐ – PT ngày 21/7/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị M, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn B, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã VT, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Lê Văn B: Ông Trương Thanh V là Luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn T, Đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang.

3. Người kháng cáo: Bị đơn anh Lê Văn B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị M trình bày: Vào ngày 28/3/2016 chị Huỳnh Thị M và anh Lê Văn B tự nguyện đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Đến tháng 8/2019, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 10/2019 thì ly thân cho đến nay, nguyên nhân là do anh B không chăm lo cho gia đình và còn đánh chị M. Do đó, chị M khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh B. Về con chung: chị M xác định có một con chung là cháu Lê Huỳnh Trúc G (giới tính nữ) sinh ngày 16/4/2017, khi ly thân chị M đưa con về sống cùng chị bên nhà mẹ ruột, đến khi anh B qua thăm con và rước con về vài hôm rồi trả lại, khoảng 02 tháng sau anh B rước con về nuôi dưỡng cho đến nay, nên chị M yêu cầu được nuôi con và chưa yêu cầu anh B cấp dưỡng cho con. Về nợ chung: không có, về tài sản chung chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn B trình bày: Anh thừa nhận lời khai của chị M về quan hệ hôn nhân, con chung, nợ chung như lời trình bày của chị M là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống hạnh phúc đến tháng 10/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân giữa anh chị có xảy ra cự cãi, anh có đánh chị M một cái nên chị M bỏ về bên mẹ ruột cho đến nay. Về con chung, giữa vợ chồng anh có 01 con chung do anh nuôi dưỡng từ tháng 10/2019 cho đến nay. Nay chị M yêu cầu ly hôn anh B không đồng ý vì còn thương chị M, trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung không yêu cầu cấp dưỡng, về tài sản chung chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 62/2020/HNGĐ - ST, ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hậu Giang đã tuyên xử như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Cho chị Huỳnh Thị M với anh Lê Văn B được ly hôn.

2. Về con chung: Buộc anh Lê Văn B giao cháu Lê Huỳnh Trúc G, sinh ngày 16/4/2017 cho chị Huỳnh Thị M nuôi dưỡng. Anh Lê Văn B chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3. Về nợ chung không có; về tài sản chung: đương sự chưa yêu cầu nên chưa xem xét.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về tài sản chung, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo qui định.

Ngày 08/5/2020, anh Lê Văn B có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm và yêu cầu giao cháu Lê Huỳnh Trúc G sinh ngày 16/4/2017 cho anh B được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn anh Lê Văn B bổ sung yêu cầu kháng cáo xin được đoàn tụ với chị Huỳnh Thị M.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Lê Văn B là luật sư Trương Thanh V phát biểu quan điểm: Cho rằng anh B đã cam kết khắc phục lỗi lầm với chị M và xin được đoàn tụ, chị M không đồng ý là chưa thương con và chưa có sự hy sinh cho con. Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Lê Huỳnh Trúc G (giới tính nữ), sinh ngày 16/4/2017 cho anh Lê Văn B nuôi dưỡng và anh B sẽ tạo mọi điều kiện thuận lợi cho chị M thăm nom chăm sóc con chung.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng qui định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Huỳnh Thị M khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Lê Văn B, yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng theo qui định pháp luật. Bị đơn cư trú tại ấp B, xã VT, huyện V, tỉnh Hậu Giang nên Tòa án nhân dân huyện V thụ lý, giải quyết với quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn” là đúng qui định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/5/2020 anh Lê Văn B có đơn kháng cáo đúng qui định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn anh Lê Văn B: Anh B yêu cầu thay đổi người nuôi con vì anh cho rằng chị Huỳnh Thị M và gia đình nuôi dưỡng cháu

Lê Huỳnh Trúc G không đảm bảo và ổn định về môi trường sống. Hiện nay chị M không có công việc ổn định nên xét về kinh tế cũng không thể lo cho cháu Giang được toàn diện.

[3.1] Trong thời gian chung sống với nhau chị M và anh B có 01 con chung là cháu Lê Huỳnh Trúc G (giới tính nữ), sinh ngày 16/4/2017. Trong vụ án này giữa chị M và anh B đều có yêu cầu nuôi con và chưa có yêu cầu cấp dưỡng. Cháu G sinh ngày 16/4/2017 tính đến ngày xét xử sơ thẩm đã trên 03 tuổi. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định “ *Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con*”.

Xét thấy, xuất phát từ việc mâu thuẫn trong tình cảm vợ chồng, không thể hòa giải được nên chị M đã ly thân, đưa con về bên ngoại sinh sống từ ngày 03/10/2019. Chị M xuất trình xác nhận của chính quyền địa phương về việc chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Huỳnh Trúc G từ khi ly thân (Bút lục 04). Đến ngày 13/12/2019 anh Lê Văn B có đến thăm và xin rước cháu Lê Huỳnh Trúc G về nhà nội chơi vài ngày và giữ cháu G lại không cho chị M rước về nhà. Do đó, chị M không được tiếp tục nuôi cháu G, chị có qua thăm nom cháu nhưng không được gia đình chồng tạo điều kiện để thăm nom cháu nên chị M yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Huỳnh Trúc G và không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

[3.2] Xem xét điều kiện nuôi con:

Xét về điều kiện kinh tế, chị M xác định có nghề nghiệp, có thu nhập ổn định có đủ khả năng để chăm sóc cháu G. Chị M đã cung cấp cho Tòa án cấp phúc thẩm Hợp đồng lao động và văn bản xác nhận nơi làm việc, kèm theo bảng lương của chị M có chữ ký của cửa hàng trưởng và xác nhận của Công ty Cổ phần dịch vụ thương mại Tổng hợp V. Như vậy, lý do anh B đưa ra để yêu cầu thay đổi người nuôi con không còn đúng thực tế.

Mặt khác, cháu Lê Huỳnh Trúc G có giới tính là nữ nên cần được mẹ trực tiếp chăm sóc, giáo dục sẽ tốt hơn cho cháu. Vì sự phát triển ổn định, toàn diện về thể chất, tinh thần của cháu G, Hội đồng xét xử phúc thẩm, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết cho chị M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Huỳnh Trúc G đến khi trưởng thành là phù hợp. Do đó yêu cầu kháng cáo của anh Lê Văn B về thay đổi người trực tiếp nuôi con không được chấp nhận.

Tại phiên tòa bị đơn anh Lê Văn B yêu cầu được đoàn tụ với chị Huỳnh Thị M nhưng không được chị M đồng ý, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở cho anh B được đoàn tụ với chị M.

Luật sư của bị đơn cho rằng nguyên đơn không đồng ý đoàn tụ với anh B là chưa có sự hy sinh cho con là không đúng. Nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để buộc chị M giao con cho anh Lê Văn B trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục.

[4] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Lê Văn B phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng DB sự năm 2015; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhB và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về qui định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Văn B.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 62/2020/HNGĐ - ST, ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Hậu Giang

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Cho chị Huỳnh Thị M với anh Lê Văn B được ly hôn.

2. Về con chung: Buộc anh Lê Văn B giao cháu Lê Huỳnh Trúc G (giới tính nữ), sinh ngày 16/4/2017 cho chị Huỳnh Thị M nuôi dưỡng. Anh Lê Văn B chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3. Về nợ chung không có; về tài sản chung: đương sự chưa yêu cầu nên chưa xem xét.

4. Về án phí

4.1. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Huỳnh Thị M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được chuyển số tiền 300.000 đồng chị M đã nộp tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000847 ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hậu Giang thành án phí sơ thẩm.

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Lê Văn B phải chịu 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, theo Biên lai thu số 0001017 ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 03/8/2020.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Phụng